



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN TĂNG THỐNG

HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM TRUNG ƯƠNG

THÔNGIỆP
PHẬT ĐẢN 2567

Nam-mô Lâm-tì-ni viên, Vô ưu thọ hạ, thị hiện đản sanh,
BỒN SƯ THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT

"Một Con Người, này các Tỳ-kheo, xuất hiện thế gian; xuất hiện thế gian vì nhiều tăng ích, nhiều an lạc cho thế gian; vì thương tưởng thế gian; vì mục đích cứu cánh, vì tăng ích và an lạc của trời và người. Một Con Người ấy là ai? Là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác."

Một Con Người đã vượt qua tất cả mọi hạn chế của con người, trong hạn chế của tư duy và nhận thức, bị ràng buộc bởi những cảm nghiệm phù phiếm về bản thân và thế giới; bị thúc đẩy bởi khát vọng sinh tồn mù quáng, ám ảnh bởi sợ hãi trước những sức mạnh vô hình luôn luôn đe dọa sự sống và sự chết; trong bóng tối kinh sợ của vô minh và khát ái, không tìm thấy nơi nương tựa an toàn, nhiều người tìm đến nương tựa, cầu khẩn thần núi, thần rừng, thần vườn, thần cây, thần miếu.

Một Con Người đã xuất hiện trong thế giới sinh loại, trong thế giới nhân sinh; trong thời trược định hướng cho lịch sử văn minh nhân loại, định hướng cho tư duy triết học, khoa học, và tôn giáo, từ hai nguồn suối dị biệt Đông Tây, tưởng như không thể có một nền văn minh tổng hợp của nhân loại mà chỉ có thể hợp nhất bằng bạo lực, như con người đã từng quỳ lạy trước các hiện tượng thiên nhiên không thể hiểu, đã tha hóa năng lực tự giác ngộ và tự giải thoát của tự thân, tự tâm để sùng bái các uy lực thần thánh; cuối cùng phát hiện một cá nhân chỉ có khả năng tồn tại an toàn dưới sự lãnh đạo một cá nhân sáng suốt, biết rõ mọi vấn đề, có khả năng khống chế mọi người khác dưới sức mạnh của bạo lực; con người khôn ngoan, bằng năng lực của trí tuệ, biết khống chế mọi người bằng bạo lực, bạo hành, con người ấy được tôn sùng là đấng Nhân chủ. Xã hội con người cần một đấng Nhân chủ, công bằng và sáng suốt; cũng vậy, thiên giới hiển nhiên cũng được ngự trị bởi một Đấng Thiên Chủ, toàn trí và toàn năng, để quan phòng trật tự thiên nhiên và bảo đảm an toàn cho con người trong thế giới sinh vật.

Lịch sử văn minh nhân loại quả thực đã được định hình và định hướng tư duy kể từ đó, từ trên 25 thế kỷ về trước. Nhưng vận mệnh lịch sử của thế giới được tính chỉ trong 20 thế kỷ, và ngày tận thế của thế kỷ 20 đã trở thành ám ảnh đầy sợ

hải của hầu hết nhân loại trong các cộng đồng dân tộc và tôn giáo khác nhau trên quy mô thế giới. Âm ảnh ấy vẫn tùy thời xuất hiện cho đến nay từ những biến động do thiên tai cho đến những đe dọa chiến tranh thế giới.

Để tránh khỏi những âm ảnh đe dọa này, các nhà lãnh đạo các quốc gia trên thế giới đã thảo luận các biện pháp an ninh, trật tự trong các cộng đồng quốc gia mỗi năm. Tuy vậy, mọi người đều biết rằng những biện pháp ấy chỉ tồn tại trong các bản văn nghị quyết, không có dấu hiệu khả thi trong từng quốc gia cá biệt.

Dù vậy, các nguyên thủ quốc gia, tuy dị biệt về thể chế chính trị, được phân biệt theo thế lực ảnh hưởng quốc tế, cảm thấy cần giữ đóm lửa hy vọng về một thế giới an toàn, hòa bình an lạc giữa các cộng đồng nhân loại. Như vậy cần phải suy tôn một con người hiện thực, đã tồn tại hiện thực trong lịch sử của nhân loại. Con người ấy, các vị nguyên thủ ấy đã chọn lựa đức Thích-ca Mâu-ni như là biểu tượng hiện thực, cụ thể cho khát vọng hòa bình thế giới. Không phải vì Ngài là một vị thần linh tối cao, hay hơn thế; nhưng Ngài là một Con Người như mọi con người khác trong thế giới sinh vật; một Con Người tự nhận cũng đã chịu mọi đau khổ khốn cùng như mọi sinh vật khác, trải qua vô tận thời gian; và con người ấy đã từng sống trong cung vàng điện ngọc của giai cấp thống trị, tưởng chừng như không biết gì đến những đau khổ của thân dân của mình, nói chi đến đau khổ của muôn loài. Con Người ấy, trong tuổi thiếu niên phủ đầy nhung lụa, chỉ một lần chứng kiến cảnh tượng đấu tranh sinh tồn quyết liệt, tàn bạo trên một cánh đồng, giữa các sinh vật chim, cá bé bỏng, cho đến con người và tạo vật, đã không ngớt trầm tư về ý nghĩa sống chết của mọi loài chúng sinh. Rồi một lúc khác, trong tuổi thanh niên cường tráng, chỉ một thoáng chứng kiến một con người già yếu, một con người tật bệnh, và một con người đã chết, giữa vô số thân dân đang chào mừng vị Nhân chủ tương lai của mình trong cảnh tượng huy hoàng; chỉ một thoáng ấy, với tâm đại bi vô lượng, đã xúc cảm trước vô biên khổ lụy nhân sinh. Từ đó quyết chí tầm cầu ý nghĩa đích thực của sinh-lão-bệnh-tử. Rồi trong một đêm tối, giữa giấc ngủ êm đềm của cung điện, vị Hoàng đế tương lai quyết chí từ bỏ tất cả, cưới con tuấn mã âm thầm vượt thành, để lại đằng sau biết bao hy vọng của thân dân, và của thân quyến quý tộc quyền uy.

Con Người ấy, sau khi tuyên bố đã giác ngộ, hiểu rõ ý nghĩa khổ lụy nhân sinh, đã khám phá con đường dẫn đến cứu cánh diệt khổ. Sự công bố giáo lý diệt khổ ấy dù được công nhận phổ biến hay không bởi các cộng đồng văn minh dị diệt, nhưng sự thực lịch sử được thấy rõ: ngôn ngữ và hành vi của Con Người tự tuyên bố đã Giác ngộ ấy, trải dài trên 25 thế kỷ trong một vòng tròn Á châu rộng lớn, chưa hề dẫn đến hận thù, khiêu khích đấu tranh, bạo hành cách mạng, xứng đáng là biểu tượng cho hy vọng hòa bình, bao dung và nhân ái trong một thế giới có nguy cơ hủy diệt bởi hận thù tranh chấp từ các cộng đồng dân tộc, bởi mâu thuẫn giáo điều không thể bao dung giữa các tôn giáo, nhất là từ những tham vọng bá chủ thế giới của các cường quốc tự nhận văn minh thịnh vượng hàng đầu trong thế giới.

Điều có ý nghĩa là các nguyên thủ quốc gia, trong đó chỉ một số nhỏ là quốc gia có truyền thống Phật giáo, tất cả đồng thanh nghị quyết chọn ngày Phật đản làm ngày lễ Liên hiệp quốc, như là ngày khát vọng hòa bình của nhân loại. Sau nghị quyết ấy, lễ kỷ niệm Phật đản được tổ chức tại văn phòng Tổng thư ký Liên

hiệp quốc từ năm 2000, cho đến năm 2004 về sau do chính phủ Hoàng gia Thái lan đăng ký tổ chức, và năm 2008 do chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam đăng ký tổ chức.

Trong các đại lễ kỷ niệm ấy, giáo nghĩa về hòa bình của Đức Thích Tôn được tuyên dương trong các hội trường, và cũng chỉ tồn tại trong các bản văn được công bố từ các hội trường. Đó là chưa nói đến ẩn ý sau các bản văn tuyên dương, với ý hướng nâng cao vị thế của quốc gia hay chính thể của mình trong sứ mạng đấu tranh cho hòa bình thế giới, hoặc để thanh minh chính sách tự do tôn giáo của chính thể mình trước nghi kỵ của một số quốc gia cần có quan hệ thân hữu, trong môi trường đấu tranh quyền lực khốc liệt của thế giới.

Trong thời kỳ đang diễn ra những trận chiến đẫm máu giữa các quốc gia tranh quyền bá chủ, đại diện chính phủ của một quốc gia Phật giáo có thể đề nghị biện pháp hòa giải xung đột dẫn lời Đức Phật, về từ bi, như là giải pháp tốt đẹp nhất. Nhưng làm thế nào để cải hóa một nhân vật đầy quyền lực, đầy tham vọng khó thỏa mãn trở thành con người từ ái bao dung? Không một đề nghị thực hành cụ thể nào ngoài những tán dương dẫn Phật ngôn một cách sáo rỗng.

Phật tử chân chính tự hỏi, trong số vô lượng pháp môn mà Đức Phật đã tuyên thuyết để đối trị vô lượng phiền não ô nhiễm của chúng sanh, hiện không có pháp môn nào khả dĩ tu tập một cách chánh hành, như lý để phát huy tâm từ quảng đại, chứ không chỉ là thiện bẩm sinh, hiền lành như một con nai, và chỉ chừng ấy chứ không thể lớn hơn? Câu trả lời: có thể. Đức Phật được xưng tán như là Đại y Vương, như một y sĩ thiện xảo, chẩn đoán chính xác nguyên nhân căn bệnh và bốc thuốc đúng bệnh thích hợp với thể chất, với cơ địa tâm địa, nhưng bệnh nhân phải uống thuốc đúng liều lượng, đúng thời gian chỉ định, hay tự dung nạp thuốc theo kiến thức y học tai hại của mình.

Người học Phật, tu Phật cũng thế. Trong thế giới nhiễu nhương, bởi những thông tin nhiễu loạn, từ những nguồn nhận thức điên đảo bởi khát vọng sinh tồn mù quáng, dẫn đến tà chánh khó phân, Phật với Ma khó biệt, thế thì cứu cánh giải thoát và giác ngộ được hướng đến chỉ mơ hồ như ảo ảnh, thậm chí là quái tượng, trong sa mạc.

Phật tử Việt nam có thể tự hào với lịch sử dân tộc và đạo pháp đồng hành trong suốt hai nghìn năm, niềm tự hào ấy chỉ để thỏa mãn, tự mãn, tự nhận ta là đệ tử kẻ thừa xứng đáng. Nhưng niềm tự hào ấy không đủ căn và lực để cải thiện tự tâm, để nâng cao phẩm chất đạo đức và trí tuệ, để vững bước trên Thánh đạo, không nhầm lẫn giá trị thế tục với Thánh đạo.

Kê từ mùa Pháp nạn Quý Mão đau thương, máu của các Oanh vũ Phật tử bé bỏng đã đổ xuống vì tham vọng ngông cuồng của quyền lực thế tục và từ đêm hôm ấy, ngọn lửa BI HÙNG của Tăng-Ni Phật tử lần lượt bùng lên, tự đốt cháy thân mình để tự soi sáng mình bước đi trên Thánh đạo trong đời này và vô tận đời sau, để cúng dường cho sự tồn tại của Chánh Pháp rạng ngời trên Quê hương, soi tỏ bước đi của Dân tộc trong dòng tiến hóa vinh quang đầy bao dung và nhân ái.

Phật đàn năm nay, sau ngày Pháp nạn Quý Mão, trải qua 60 năm của một chu kỳ Hoa giáp, một vận hội thiên diễn trong truyền thống lịch pháp phương Đông, Đông Á, kê từ ngày Giáo hội Phật giáo Việt nam Thống nhất được thiết lập, ghi

dấu một giai đoạn lịch sử truyền thừa, định hướng phát triển và tự đảm nhận sứ mệnh trong sự nghiệp chung của dân tộc, phát huy truyền thống bao dung nhân ái trong sự nghiệp giáo dục, văn hóa, tiến bộ xã hội; dù khiêm tốn nhưng cũng đã thành tựu được số nhỏ trong khoảng 10 năm của một đất nước đang bị tàn phá bởi cuộc chiến huynh đệ tương tàn; và nói chung, Phật giáo Việt nam đã làm được gì sau trên 50 năm hòa bình mà hận thù phân hóa dân tộc chưa được hóa giải?

Dưới những áp bức của các thế lực vô minh đang đè nặng lên tầng lớp quần chúng khốn cùng trong cơn đại dịch, đóm lửa tình tự dân tộc đã âm thầm sưởi ấm đồng bào trong những ngày cùng khốn, chia sẻ nhau từng đấu gạo từng bó rau để vượt qua tai họa rập rình bên bờ vực sống chết, không nương tựa nơi nào khác ngoài sự nương tựa chính mình và anh em cùng khốn như mình.

Để cúng dường Phật đản Quý Mão, sau 60 năm Pháp nạn Quý Mão, người con Phật tự mình tu dưỡng, để từ đóm lửa tình tự dân tộc ấy thấp sáng lên thành ngọn đuốc sáng cho chính mình và cho mọi người chung quanh, kiên cố Bồ-đề tâm, thắng tiến Bồ-đề nguyện và Bồ-đề hành, vững bước trên Thánh đạo tiến đến cứu cánh giải thoát và giác ngộ cho mình và cho nhiều người.

**Kính lễ Đấng Tam giới Chí tôn, Tứ sanh Từ phụ,
Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật.**

Phật đản 2567,

Phật Ân tự, mồng tám tháng Tư năm Quý Mão
Thừa ủy nhiệm
Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương,
Chánh Thư Ký
Viện Tăng Thống



Thiện Thệ Tử Thích Tuệ Sỹ



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
HỘI ĐỒNG HOÀNG PHÁP
HỘI AN HÀNH ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM
VIETNAM GREAT TRIPITAKA FOUNDATION
4333 30th Street, San Diego, CA 92104 – U.S.A.
Tel: (619) 283-7655

HỘI AN HÀNH

ĐTKVN:

Hội trưởng:

HT Thích Nguyên Siêu

Thư ký:

TT. Thích Hạnh Tuệ

Thủ quỹ

CS. Tâm Quang - Vĩnh Hảo

BAN AN HÀNH:

Trưởng ban:

TT. Thích Hạnh Viên

Phó ban:

CS. Nguyên Đạo - Văn Công
Tuấn

Phát hành:

NS. Thích Nữ Quảng Trâm

Ấn loát:

CS. Tâm Thường Định - Bạch
Xuân Phê
CS. Nhuận Pháp - Trần Nguyễn
Nhị Lâm

Kỹ thuật:

CS. Quảng Pháp - Trần Minh
Triết
CS. Quảng Hạnh Tuệ - Nguyễn
Lê Trung Hiếu

TÂM THƯ

V/v: Ấn Hành Đại Tạng Kinh Việt Nam

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn Thiên đức Tăng Ni,

Kính thưa quý thiện hữu tri thức, cùng quý thiện nam tín nữ Phật tử xa gần,

Phật giáo đã truyền vào Việt Nam hai nghìn năm, nhưng qua bao thăng trầm lịch sử dưới nhiều triều đại, chính thể, việc phiên dịch Tam Tạng Thánh Điển (từ tiếng Phạn hay Hán) sang tiếng Việt vẫn chưa được thực hiện một cách trọn vẹn và thống nhất. Trong khi đó, truyền bản Phạn-Hán thì tương đối đã được hoàn tất từ nhiều thế kỷ trước qua nhiều triều đại Trung Hoa; cho đến thế kỷ thứ 20, Đại Tạng Kinh bằng Hán văn lại được khởi sự biên tập, đối chiếu, hiệu chỉnh và cước chú rất kỹ lưỡng, công phu dưới triều Đại Chánh (Taisho) thứ 11, vào năm 1922, với sự tham gia của trên 100 học giả Phật giáo hàng đầu tại Nhật Bản. Đại Tạng Kinh Việt Nam sẽ dùng Hán bản Đại Chánh Đại Tạng Kinh này làm đề bản (bản đáy), và đặc biệt là có tham chiếu các truyền bản tiếng Phạn, Pali và Tây Tạng dưới sự chủ trì của nhị vị học giả tinh thông Phật học và Sử học là Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ và Giáo sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát.

Kế thừa sự nghiệp phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam (ĐTKVN), Hòa thượng Tuệ Sỹ—một trong 18 thành viên của Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng (do Viện Tăng Thống GHPGVNTN chỉ định thành lập năm 1973), tiếp tục thực hiện công trình phiên dịch dang dở của Hội đồng; và với sự quán thông Tam Tạng Thánh Điển qua các truyền bản Phạn, Hán, Tây Tạng, đã nêu một tiêu chí chuẩn mực nhất có thể để thực hiện một Đại Tạng Kinh Việt Nam với tiếng Việt trong sáng, hàn lâm, góp phần phát triển phương tiện tuệ học cho tứ chúng đệ tử Phật đồng thời làm phong phú thêm cho kho tàng ngôn ngữ Việt. ĐTKVN bao gồm tất cả Thánh Điển Phật giáo được dịch sang tiếng Việt qua các thời kỳ lịch sử, bởi chư vị dịch giả các triều đại quá khứ, cùng với các dịch giả cận đại, hiện tại và tương lai; do vậy, theo dự án của Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời (HĐPDTTLT, do Hòa thượng Tuệ Sỹ chủ xướng thành lập vào ngày 03 tháng 12 năm 2021), sẽ là một bộ Kinh đồ sộ ước chừng 200 tập khổ 6.5 x 9.5 inches (16.5 x 24 cm).

HĐPDTTLT với ba Ủy ban là UB Duyệt sách, UB Phiên dịch và UB Chứng nghĩa Chuyết văn, quy tụ một số ủy viên có trình độ chuyên môn về Phật học, Việt văn và cổ ngữ, dành hết tâm lực và thời gian để thực hiện công trình phiên dịch. HĐPDTTLT được sự toàn tâm yểm trợ của Hội Đồng Hoàng Pháp (do chư vị lãnh đạo các GHPGVNTN châu lục và quốc gia thành lập vào ngày 08 tháng 5 năm 2021), trong đó có Ban Bảo Trợ và Hội An Hành Đại Tạng Kinh Việt Nam trực tiếp đảm nhận vận động tài chánh và tiến hành việc in ấn và phát hành ĐTKVN.

Kính thưa chư liệt vị,

Trong Kinh Duy-ma-cật, chương 13, phẩm Cúng Dường Pháp, có dạy: “*Cúng dường Chánh Pháp là cúng dường tối thượng.*” Chúng tôi tu học và hành đạo bao

năm nay được góp phần nhỏ vào dự án vĩ đại do Hòa thượng Tuệ Sỹ chỉ đạo, với tâm nguyện đền ơn Phật-Pháp-Tăng trong muôn một, với ước vọng được nhìn thấy ĐTKVN hình thành từng kinh, từng bộ trong những năm tháng sắp tới. Có thể nói đây quả là nhân duyên vô cùng thù thắng cho một đời người.

Với tâm thành, chúng tôi xin tha thiết thỉnh cầu chư tôn Thiên đức Tăng Ni và Phật tử khắp nơi, vì tâm nguyện cúng dường Chánh Pháp, vì nguyện vọng được chứng kiến trong đời mình một bộ Đại Tạng Kinh tiếng Việt thật chuẩn mực, mang tầm vóc quốc tế, xứng đáng với chiều dài 2000 năm Phật giáo trên quê hương Việt Nam, hãy cùng đóng góp trí lực và tài lực cho công trình dài lâu này.

Thay mặt Hội Ân Hành ĐTKVN, chúng tôi thành kính thâm tạ chư tôn Thiên đức và quý Phật tử xa gần. Nguyện đem công đức cúng dường Chánh Pháp này hướng về khắp tất cả; kính chúc chư tôn Thiên đức pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ; và chúc nguyện chư thiện tín nam nữ cùng gia quyến vô lượng an Khang, cát tường.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát – tác đại chứng minh.

PL. 2566, ngày 01 tháng 6 năm 2022

TM. Hội Ân Hành Đại Tạng Kinh Việt Nam

Hội trưởng



Hòa thượng Thích Nguyên Siêu

* Chi phiếu cúng dường ấn hành, xin đề “Vietnam Great Tripitaka Foundation” và gửi về địa chỉ sau:

Vietnam Great Tripitaka Foundation
4333 30TH Street
San Diego, CA 92104 – U.S.A
(Chi phiếu xin ghi nơi phần Memo: ĐTKVN)

* Quý vị ở Hoa Kỳ có thể chuyển tiền vào tài khoản Bank of America của Hội Ân Hành ĐTKVN bằng cách:
- ZELLE vào địa chỉ email: daitangkinhvietnam@YAHOO.com

** Từ các nước ngoài Hoa Kỳ, quý vị có thể chuyển khoản (wire) theo địa chỉ và SWIFF code như sau:

Vietnam Great Tripitaka Foundation
Account # : 3251 5213 4392
SWIFT code: BOFAUS3N
Bank of America, N.A.
222 Broadway, New York, NY 10038

*** Hội sẽ gửi Phiếu Công Đức (Donation Receipt) đến quý vị (nếu có yêu cầu và được cung cấp địa chỉ); các khoản cúng dường này đều có thể được khấu trừ thuế theo luật định của chính phủ Hoa Kỳ.



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
HỘI ĐỒNG HOÀNG PHÁP
HỘI ẤN HÀNH ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM
VIETNAM GREAT TRIPITAKA FOUNDATION
4333 30th Street, San Diego, CA 92104 – U.S.A.
Tel: (619) 283-7655

HỘI ẤN HÀNH

ĐTKVN:

Hội trưởng:

Thích Nguyên Siêu

Thư ký:

Thích Hạnh Tuệ

Thủ quỹ

Vĩnh Hào

BAN ẤN HÀNH:

Trưởng ban:

Thích Hạnh Viên

Phó ban:

Văn Công Tuấn

Phát hành:

Thích Nữ Quảng Trâm

Ấn loát:

Bạch Xuân Phê

Trần Nguyễn Nhị Lâm

Kỹ thuật:

Trần Minh Triết

Nguyễn Lê Trung Hiếu

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC LƯU HÀNH và CUNG THỈNH

ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn Thiền đức Tăng Ni,
Kính thưa chư thiện tín nam nữ,

Sau nửa thế kỷ kể từ khi Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng được thành lập (1973), bộ Thanh Văn Tạng của công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam (ĐTKVN), đã được chính thức ấn hành.

Thanh Văn Tạng Giai đoạn I, Phần I, gồm 29 tập, trong đó:

- **Kinh bộ (16 tập):** Trường A-hàm (2 quyển + 1 Tổng lục); Trung A-hàm (4 quyển + 1 Tổng lục); Tạp A-hàm (3 quyển + 1 Tổng lục); và Tăng Nhất A-hàm (3 quyển + 1 Tổng lục);
- **Luật bộ (6 tập):** Luật Tứ Phần (4 quyển + 1 Tổng lục); Luật Tứ Phần Tăng Giới Bồn (1 quyển);
- **Luận bộ (5 tập):** A-tỳ-đạt-ma Câu-xá Luận (3 quyển); A-tỳ-đạt-ma Tập Dị Môn Túc Luận (1 quyển); A-tỳ-đạt-ma Pháp Uẩn Túc Luận (1 quyển);
- **Tạp bộ (2 tập):** Lục Độ Tập Kinh (1 quyển); Kinh Hiền Ngu (1 quyển).

ĐTKVN dưới sự chủ trì của HT. Thích Tuệ Sỹ và sự tận tâm cộng tác của Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời, không đơn thuần là những bản dịch kinh điển từ Hán sang Việt (từng được lưu hành tại Việt Nam hơn một thế kỷ qua) mà là một công trình phiên dịch, chuyên sâu về học thuật, nghiên cứu, chú giải, đối chiếu tỉ mỉ các truyền bản Phạn, Pàli, Tây Tạng trên bản đáy Hán tạng là Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Taisho, Nhật Bản). Ngoài ra, các tập Tổng lục đính kèm do HT. Thích Tuệ Sỹ biên soạn với các tiểu luận toát yếu nội dung, liệt kê mục lục và thư mục đối chiếu, mục lục chính lý, từ vựng Phạn-Hán, Pàli-Việt-Hán, v.v... là tài liệu quý giá nhằm giúp độc giả dễ dàng tiếp cận văn bản, thâm nhập Tam tạng.

Do vậy, Thanh Văn Tạng Giai đoạn I, Phần I, có thể nói là thành tựu sơ khởi rất đáng khích lệ của công trình phiên dịch mà bốn chúng đệ tử Phật sử dụng ngôn ngữ Việt mong đợi từ bao lâu nay. Trong niềm hoan hỷ với thành tựu này, chúng tôi xin trân trọng kính thông tri đến chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử về việc lưu hành và cung thỉnh Đại Tạng Kinh Việt Nam như sau:

- 1) ĐTKVN là pháp bảo vô giá được sự nhất tâm phụng sự, cúng dường trí tuệ, thời gian, công sức và tịnh tài của chư vị học giả, dịch giả, cùng chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử Việt Nam trong nước, ngoài nước; do vậy, sẽ được cung kính cúng dường đến Tăng Ni và các tu viện, tự viện, tịnh xá, Phật học viện, tổ chức Phật giáo nào có nhu cầu nghiên tầm giáo điển và phụng trì Pháp tạng;

- 2) Số lượng ấn hành ĐTKVN rất giới hạn, một phần vì trọn bộ có thể lên đến 150 – 200 tập, một phần vì tài chánh để trang trải ấn phí và cước phí không phải là nhỏ; do đó, với số lượng là 1,000 bộ cung ứng cho hải ngoại, chúng tôi xin phân phối đến các tự viện đại diện Hội Ấn Hành ĐTKVN có kho dung chứa và bảo quản lâu dài, theo nhu cầu như sau: Hoa Kỳ 330 bộ, Âu châu 320 bộ, Úc châu 200 bộ, Canada 100 bộ (*địa chỉ liên lạc để thỉnh kinh được liệt kê đầy đủ cuối thư*).
- 3) Trong tinh thần phụng sự Chánh Pháp, các kinh luật vô giá của ĐTKVN sẽ được cúng dường đến quý vị nếu có sự thỉnh cầu, nhưng để thiết lập một nền tảng tài chánh vững chắc ngõ hầu có thể tiếp tục ấn hành Tam Tạng trong tương lai (có thể từ 10 đến 20 năm sau cho toàn bộ 200 tập của Thanh Văn Tạng, Bồ Tát Tạng và Mật Tạng), chúng tôi khuyến thỉnh chư vị góp phần tịnh tài tối thiểu (chi phí ấn hành và vận chuyển) cho công trình dài lâu này. Ước tính một bộ 29 tập khởi đầu của Thanh Văn Tạng là \$250 USD. Xin liên lạc với một trong 8 địa chỉ bên dưới để cung thỉnh và tùy duyên cúng dường.

Nhất tâm cầu nguyện Chánh pháp cửu trụ, Tăng-già hòa hiệp, Tứ chúng đồng tu, đồng hướng quả vị vô thượng Chánh giác.

Nam mô Thập phương Thường trụ Tam Bảo tác đại chứng minh.

Phật lịch 2566, ngày 9 tháng 3 năm 2023

Hội trưởng,



Tỳ kheo Thích Nguyên Siêu

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC THỈNH ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM:

HOA KỲ (330 bộ):

1. **Phat Da Buddhist Temple**, 4333 30th Street, San Diego, CA 92104 – HT. Thích Nguyên Siêu - Tel.: (619) 283-7655 (130 bộ)
2. **Kim Quang Temple**, 3119 Alta Arden Expy, Sacramento, CA 95825 – TT. Thích Thiện Duyên - Tel.: (916) 945-6499 (100 bộ)
3. **Phap Bao Buddhist Temple**, 7501 Oak Lane Road, Elkins Park, PA 19027 – TT. Thích Hạnh Hải - Tel.: (215) 406-7861 (100 bộ)

ÂU CHÂU (320 bộ):

1. **Khanh Anh Pagode**, Parc aux Lièvres, 8 Rue Francois Mauriac, 91000 Évry, France – TT. Thích Quảng Đạo - Tel.: +33 1 64 93 55 56 (200 bộ)
2. **Vien Giac Pagoda**, Karlsruhe Str. 6, 30519 Hannover, Germany – HT. Thích Như Điển - Tel: +49 511 879 630 (120 bộ)

ÚC CHÂU (200 bộ):

Quang Duc Monastery, 105 Lynch Road, Fawkner, Vic.3060 Australia – TT. Thích Nguyên Tạng - Tel: +61 481 169 631 (200 bộ)

CANADA (100 bộ):

1. **The Buddha Gaya Wisdom Society**, 1720 36 St. SE, Calgary, Alberta, T2A 1C8, Canada – HT. Thích Thiện Quang - Tel.: (403) 235-3060 (50 bộ)
2. **Phap Van Centre**, 420 Traders Blvd., East Mississauga, Ontario L4Z 1W7 – Canada – TT. Thích Tâm Hòa - Tel.: +1 905 712 8809 | +1 519 587 2124 (50 bộ)